HỆ THỐNG TXNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

ThS. Nguyễn Văn Đoan
Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia

Nội dung

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
PHẦN 2: TXNG NÔNG SẢN XUẤT TQ
PHẦN 3: QUẢN LÝ MÃ VÙNG TRỒNG
PHẦN 4: GIỚI THIỆU TRUNG TÂM MSMV QUỐC GIA

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.1 BỐI CẢNH VỀ TXNG

Thực phẩm nhiễm bẩn; dịch bệnh cúm, bò điên...; thuốc BVTV, dư lượng kháng sinh...

© GS1 2020

Thuốc giả, mỹ phẩm giả không rõ nguồn gốc xuất xứ

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.1 BỐI CẢNH VỀ TXNG

Đồ chơi trẻ em nhiễm chì, bạo lực

© GS1 2020

Đảm bảo chất lượng, nguồn gốc hàng hoá; Bảo hộ sản xuất trong nước

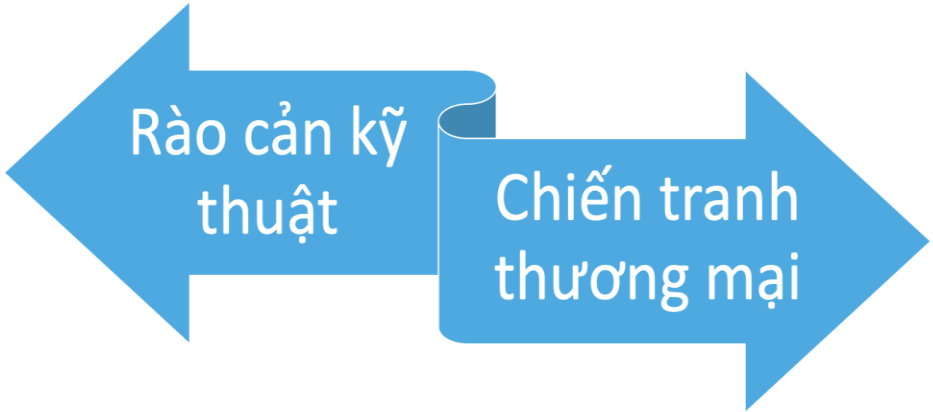

Hàng hoá đúng nguồn gốc xuất xứ, áp đúng thuế

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.1 BỐI CẢNH VỀ TXNG

Châu Âu

Ủy ban Châu Âu (EC) đã cảnh báo "thẻ vàng" đối với sản phẩm thủy sản khai thác của Việt Nam

Trung Quốc

9 loại trái cây xuất khẩu chính ngạch phải có truy xuất nguồn gốc

© GS1 2020

Định nghĩa của GS1:

TXNG là khả năng truy ngược lại lịch sử, các áp dụng/hoạt động/sự kiện hoặc địa điểm của một đối tượng

Dữ liệu truy xuất: "Ai, Cái gì, Nơi nào, Khi nào, Tại sao" (5W: Who, What, Where, When, Why)

(Nguồn: GS1 Toàn cầu)

© GS1 2020

Định nghĩa của Ủy ban Châu Âu
(Luật Thực phẩm Chung, (EC) số 178/2002, năm 2002)
TXNG là khả năng truy xuất và theo dõi thực phẩm, thức ăn, và các nguyên liệu qua tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất, chế biến/xử lý và phân phối

(Nguồn: https://ec.europa.eu/food/safety/general_food_law/general_requirements_en)

© GS1 2020

Truy xuất nguồn gốc (traceability):
Hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc (traceability system)
Hệ thống bao gồm hoạt động định danh sản phẩm, thu thập và lưu trữ thông tin về trạng thái của sản phẩm theo thời gian, địa điểm nhằm quản lý thông tin về chất lượng và an toàn của sản phẩm.

(TCVN 12850:2019 – Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc)

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.3 Các phương pháp TXNG

- Phương pháp truuyền thống
- Phương pháp TXNG
  - Phương pháp kết hợp
  - Phương pháp điện tử

© GS1 2020

PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THỐNG

Ưu điểm:

- Đơn giản, dễ thực hiện.
- Thích hợp với trình độ sản xuất thấp hay quy mô nhỏ.
- Kinh phí đầu tư thấp.

Nhược điểm:

- Khả năng truy xuất bị hạn chế, chậm và thiếu chính xác
- Số liệu ghi chép dễ bị thay đổi.
- Hệ thống tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ cồng kềnh, phức tạp kém hiệu quả.

© GS1 2020

PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN TỬ

Ưu điểm:

- Khả năng truy xuất nhanh và chính xác.
- Khả năng lưu trữ thông tin lớn, không bị hạn chế.
- Dễ dàng nhập dữ liệu và tìm kiếm dữ liệu.
- Gọn nhẹ, không gây phức tạp khi sử dụng.
- Thông tin được bảo mật và an toàn.

Nhược điểm:

- Chi phí đầu tư ban đầu cao: chi phí mua thiết bị, phần mềm để nhập và liên kết các dữ liệu với nhau.
- Đòi hỏi trình độ quản lý cao

© GS1 2020

PHƯƠNG PHÁP HỖN HỢP

Ưu điểm:

- Linh hoạt trong lựa chọn công nghệ và giải pháp cho từng công đoạn sản xuất.
- Kinh phí đầu tư ít tốn kém.

Nhược điểm:

- Có thể có sự gián đoạn về các thông tin cần truy xuất nên cần phải tốn thời gian để tập hợp lại tất cả các thông tin cần truy xuất.

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.4 Các giải pháp TXNG nông sản hiện tại

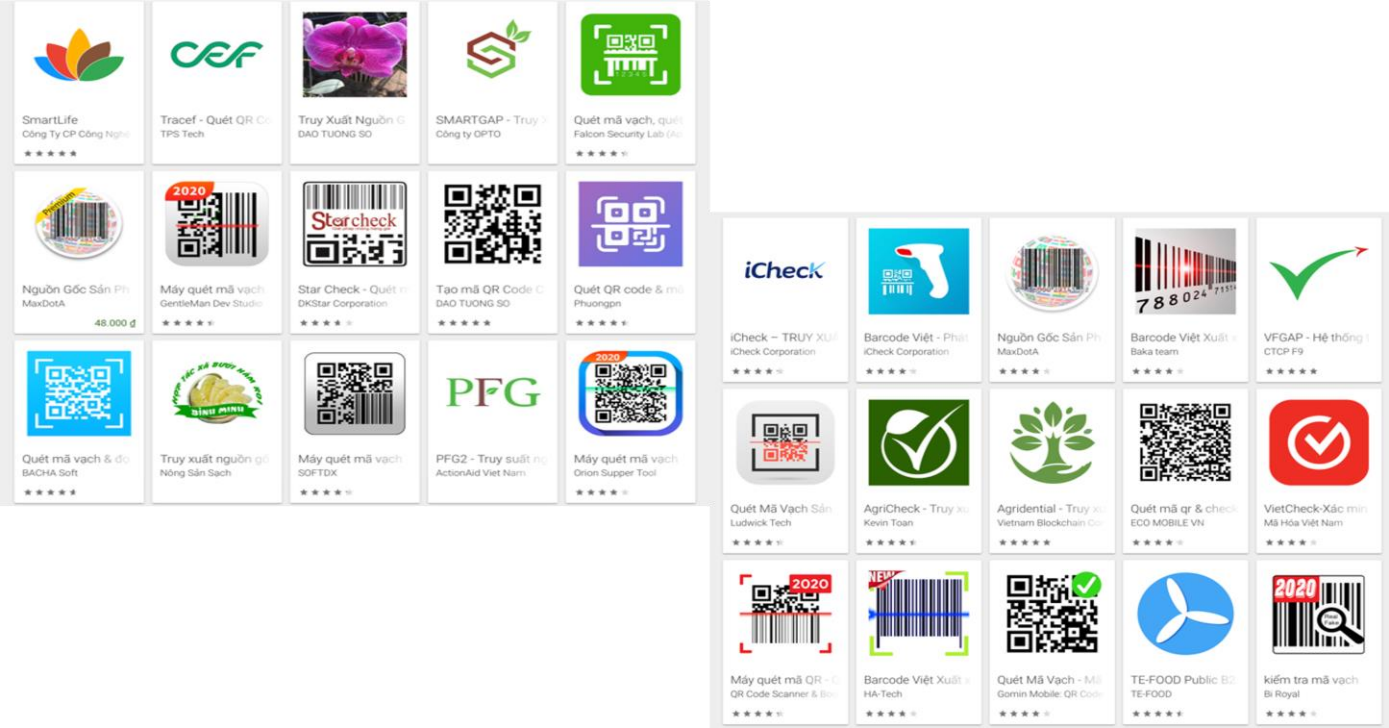

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.4 Các giải pháp TXNG nông sản hiện tại

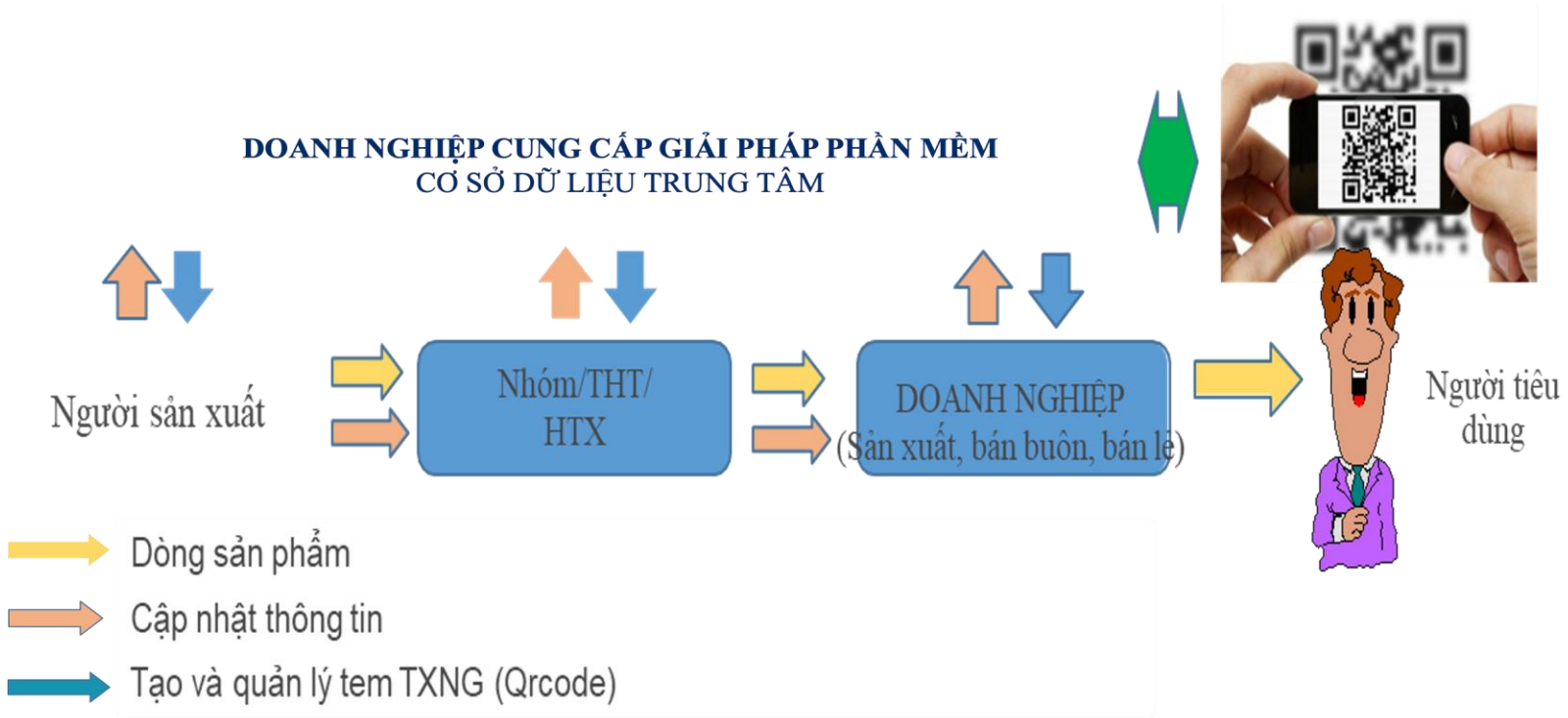

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.4 Các giải pháp TXNG nông sản hiện tại

Ưu điểm

Nhiều đơn vị cung cấp giải pháp

Đa dạng công nghệ

Người tiêu dùng sử dụng miễn phí

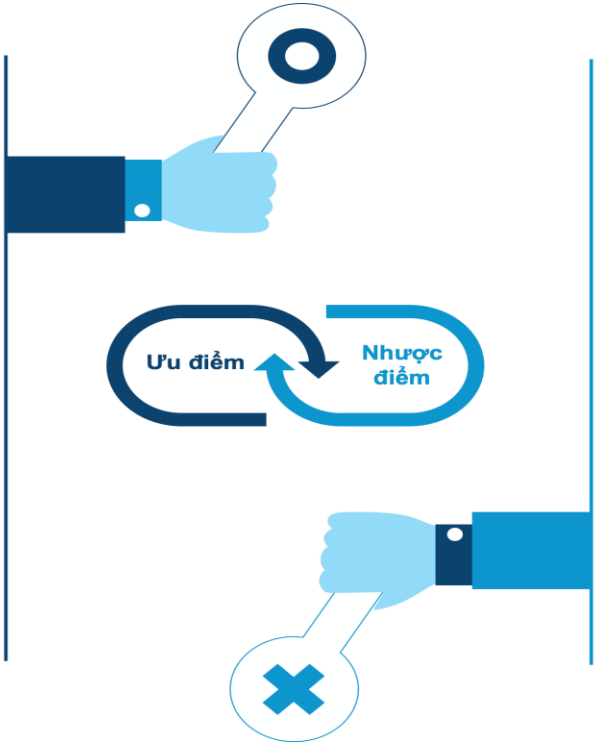

Dữ liệu không tập trung, mỗi đơn vị có cơ sở dữ liệu giới hạn

Chưa xác định rõ trách nhiệm

Người dùng cài cặt cùng lúc nhiều phần mềm

Chưa chuẩn hoá về nội dung

Hạn chế

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.5 Thực trạng TXNG

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.5 Thực trạng TXNG

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.5 Thực trạng TXNG

Thông Tin Sản Phẩm		
Tên sản phẩm: Cải bó xôi		
Mã vạch Sản phẩm:	:	8936081830064
Quy cách đóng gói:	:	500g
Loại bao bì:	:	Nilon
Cách bảo quản:	:	Bảo quản theo TCVN 5304 - 1991
Thông Tin Sản Xuất		
Lô Luống: LIXT6 Tổ Sản Xuất: C?M		
Ngày gieo trồng:	:	28/07/2019
Ngày thu hoạch:	:	4/9/2019
Ngày đóng gói:	:	4/9/2019
Số ngày cách ly phân bón:	:	7 Ngày
Số ngày cách ly thuốc BVTV:	:	10 Ngày
Tiêu chuẩn sản xuất:	:	VietGAP
Đơn vị Cấp GCN:	:	BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)
GCN Số:	:	

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.5 Thực trạng TXNG

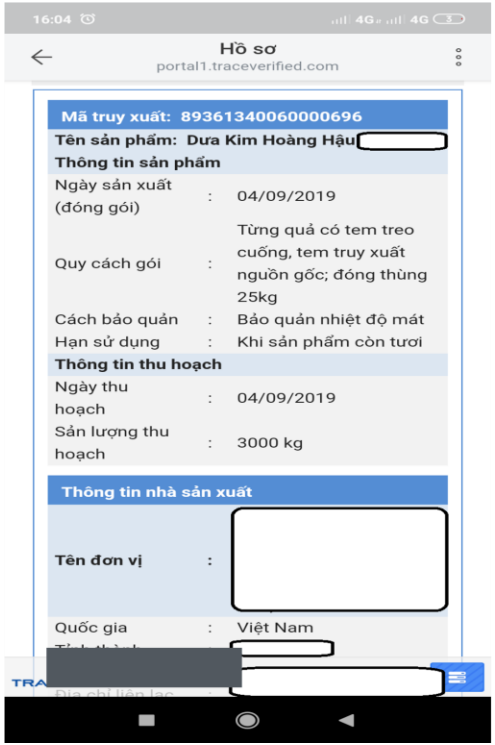

Quy định nội bộ: Thông tin truy xuất phải có thời gian cách ly

© GS1 2020

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TXNG
1.6 Giải pháp quản lý TXNG hướng tới

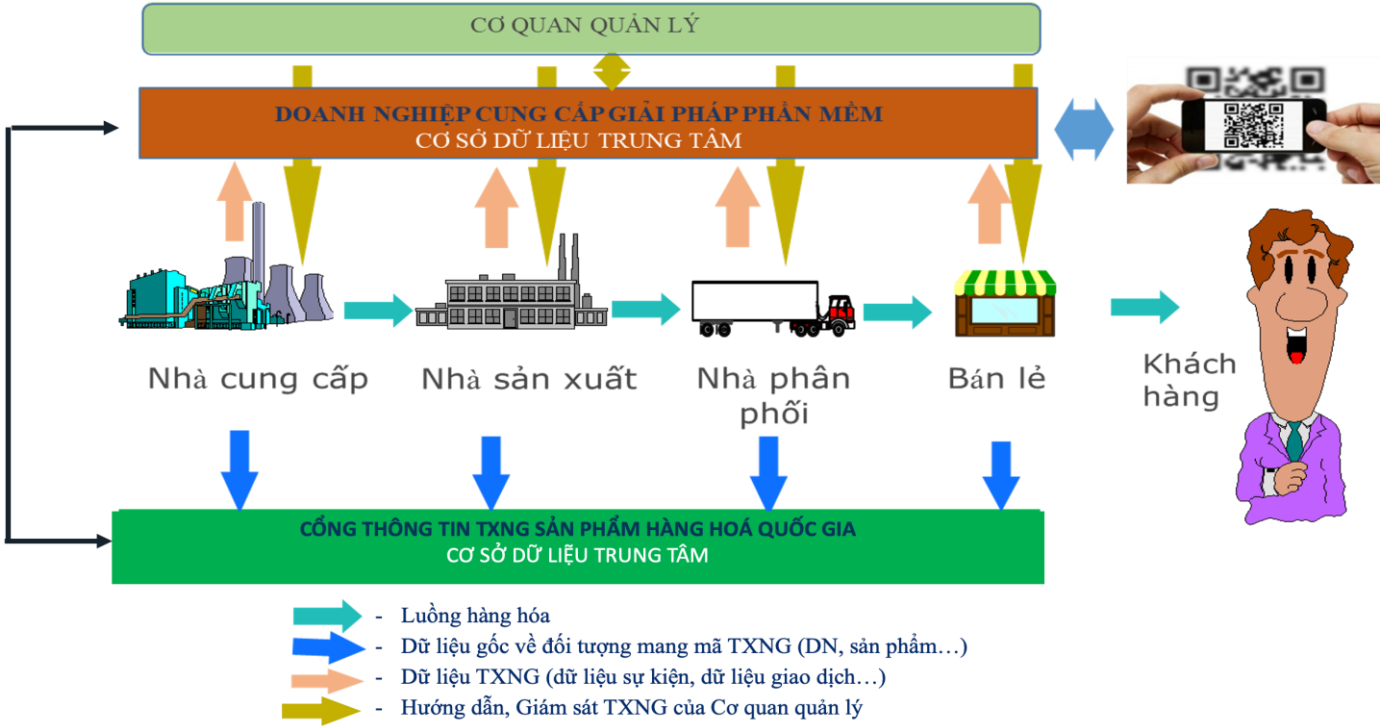

© GS1 2020

PHẦN 2: TXNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

2.1 Yêu cầu TXNG nông sản của Trung Quốc

Luật an toàn thực phẩm Trung Quốc 2015: Quy định doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm cần phải xây dựng hệ thống TXNG.

Tháng 5/2018 quy định 9 loại trái cây được xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc, gồm: Thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, mít, chôm chôm và măng cụt phải được TXNG

© GS1 2020

PHẦN 2: TXNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

2.1 Yêu cầu TXNG nông sản của Trung Quốc

Hình thức TXNG nông sản xuất chính ngạch:

-Mít, dưa hấu: Dán tem truy xuất lên từng trái

-Trái cây khác: Có thông tin mã số vùng trồng, mã số xưởng đóng gói trên bao bì

© GS1 2020

PHẦN 2: TXNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

2.2. Thực trạng TXNG nông sản của Trung Quốc

- Tem truy xuất trên mít, dưa hấu: Không được kiểm soát, thông tin truy xuất trên tem không đúng mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói.

- Mã vùng trồng, mã xưởng đóng gói trên bao bì các trái cây khác: Chỉ dán cho đủ thông tin, không đúng và không được kiểm chứng.

© GS1 2020

PHẦN 2: TXNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

2.3. Hậu qủa của việc buông lỏng quản lý

- Lạm dụng mã của đơn vị khác, “quýt làm cam chịu”, một số mã vùng trồng đã bị Hải quan Trung Quốc tạm dừng xuất khẩu do vi phạm.
- Không xuất được hàng nếu TQ xiết chặt quản lý > tồn đọng sản phẩm, mất giá.
- Không làm tốt sẽ không có cơ hội tiếp cận thị trường khó tính hơn.

© GS1 2020

PHẦN 2: TXNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

2.4. Giải pháp quản lý TXNG nông sản xuất Trung Quốc

Tháng 11/2019, Trung Tâm Mã số Mã vạch Quốc gia (NBC) đã ký kết "THỎA THUẬN PHÁT TRIỂN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÀNG HOÁ VIỆT – TRUNG" với Tập Đoàn Chứng nhận và Kiểm định Trung Quốc (CCIC)

© GS1 2020

Thủ tục xác nhận TXNG cho vùng trồng

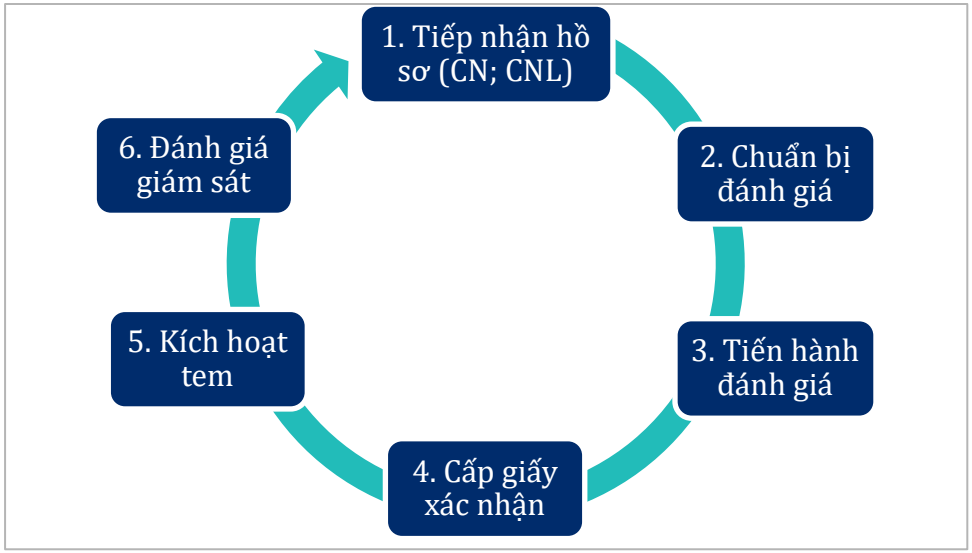

© GS1 2020

PHẦN 2: TXNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

2.4. Giải pháp quản lý TXNG nông sản xuất Trung Quốc

1. Tiếp nhận hồ sơ:
Đơn vị đăng ký xác nhận phải nằm trong Danh sách nhà sơ chế và vùng sản xuất đã được Bộ NN & PT cấp mã vùng sản xuất và mã nhà sơ chế.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đơn vị xuất khẩu:

- *Tên:*
- *Địa chỉ:*
- *Người liên hệ:* *Điện thoại:*

2.Đơn vị sơ chế, bao gói:

TT	Tên	Địa chỉ	Địa chỉ kho sơ chế
1.			
2.			
3.			
4.			

© GS1 2020

PHẦN 2: TXNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

2.4. Giải pháp quản lý TXNG nông sản xuất Trung Quốc

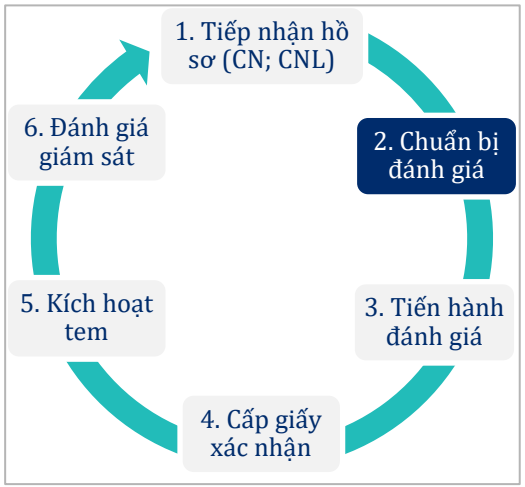

2. Chuẩn bị đánh giá:

- Xác nhận ngày đánh giá
- Xác đoàn đánh giá
- Gửi thông báo đánh giá: Thời gian, địa điểm, đoàn đánh giá, chuẩn mực đánh giá, sản phẩm, diện tích, sản lượng dự kiến, lịch trình...

© GS1 2020

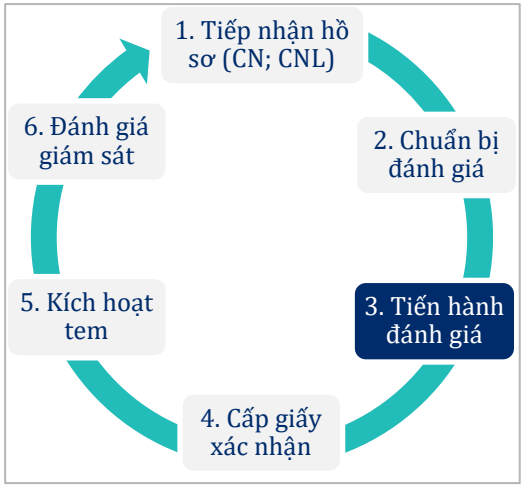

3. Tiến hành đánh giá:

- Họp khai mạc
- Thực hiện đánh giá, thu thập bằng chứng
- Tổng hợp báo cáo, kết luận đánh giá
- Họp kết thúc

© GS1 2020

PHẦN 2: TXNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

2.4. Giải pháp quản lý TXNG nông sản xuất Trung Quốc

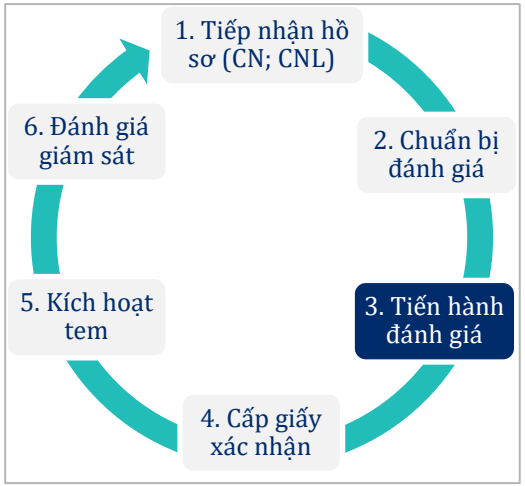

II. ĐƠN VỊ SẢN XUẤT

TT	Nội dung yêu cầu	Nhận xét	Kết quả[1] (Y/N)	Hình ảnh/bằng chứng
1.	Có hồ sơ thửa đất (Giấy chứng nhận, hợp đồng thuê đất) [2]			
2.	Xác định toạ độ thửa đất (lấy toạ độ các góc, vị trí gấp khúc)			Toạ độ các điểm: 1.
3.	Kết quả thử nghiệm đất trồng, nước tưới, sản phẩm (theo các quy định Việt Nam và Trung Quốc) [2]			
4.	Danh mục phân bón, thuốc BVTV, chất điều tiết sinh trưởng, chất bảo quản được sử dụng (phù hợp quy định Việt Nam, Trung Quốc)[2]			
5.	Hồ sơ theo dõi sản xuất: Mua giống, phân bón, thuốc BVTV, hồ sơ sử dụng phân bón hóa chất [2], thu hoạch, bảo quản.			
6.	Thu hoạch đảm bảo thời gian cách ly, loại trừ nguy cơ ô nhiễm sản phẩm (từ dụng cụ, phương tiện, nơi bảo quản…)			
7.	Có quy định về truy xuất nguồn gốc.			
8.	Trên sản phẩm thu hoạch, vận chuyển có đầy đủ thông tin truy xuất (tem, nhãn, mã hiệu)			
9.	Có lưu trữ đầy đủ hồ sơ đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc khi cần.			
10.	Hồ sơ liên quan truy xuất được lưu trữ tối thiểu 2 năm.			

(1) Nếu đạt yêu cầu, chuyên gia đánh giá ghi Y, không đạt ghi N.
(2) Các mục yêu cầu chụp ảnh bằng chứng.

PHẦN 2: TXNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

2.4. Giải pháp quản lý TXNG nông sản xuất Trung Quốc

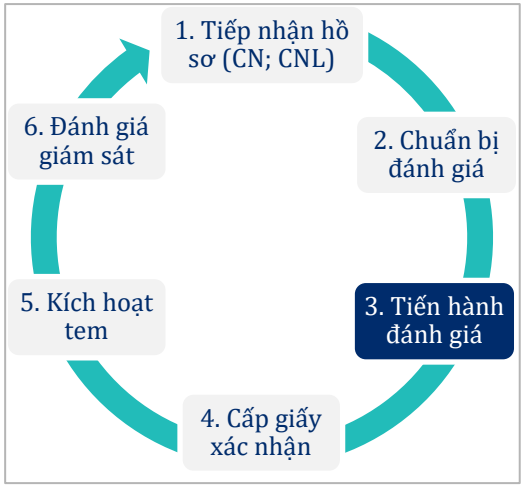

PHỤ LỤC KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

I. ĐƠN VỊ SƠ CHẾ, BAO GÓI

TT	Nội dung yêu cầu	Nhận xét	Kết quả[1] (Y/N)	Hình ảnh/bằng chứng
1.	Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm [2] (hoặc giấy chứng nhận HACCP, ISO 22000)			
2.	Điều kiện nhà xưởng, kho lạnh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [2] (được vệ sinh sạch sẽ, không chứa hóa chất, hạn chế động vật gây hại, theo nguyên tắc 1 chiều, có nhà vệ sinh cho công nhân)			
3.	Hoá chất xử lý, bảo quản (nếu có) đúng quy định, có lập Danh mục [2]			
4.	Bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm[2]			
5.	Có ghi nhận đầy đủ nhật ký tiếp nhận, sơ chế, bao gói sản phẩm[2]			
6.	Có quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm.			
7.	Trên tất cả các lô sản phẩm có thông tin nhận diện đảm bảo truy xuất khi cần (thẻ kho, biển ghi thông tin, dán nhãn…)			
8.	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ các bước công việc đảm bảo truy xuất nguồn gốc khi cần.			
9.	Sản phẩm được dán tem truy xuất đúng đăng ký chứng nhận [2].			
10.	Hồ sơ liên quan truy xuất được lưu trữ tối thiểu 2 năm.			

(1) Nếu đạt yêu cầu, chuyên gia đánh giá ghi Y, không đạt ghi N.
(2) Các mục yêu cầu chụp ảnh bằng chứng.

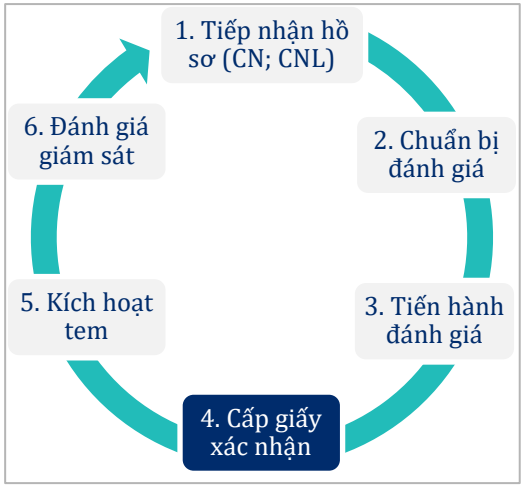

4. Cấp giấy xác nhận:

- Các đơn vị được cấp giấy xác nhận khi hoàn thành việc khắc phục nội dung không phù hợp (nếu có).
- Thông tin giấy xác nhận: Tên, địa chỉ, mã xưởng, mã vùng, diện tích từng mã vùng và sản lượng dự kiến hàng năm.
- Hiệu lực giấy chứng xác nhận không quá 3 năm

© GS1 2020

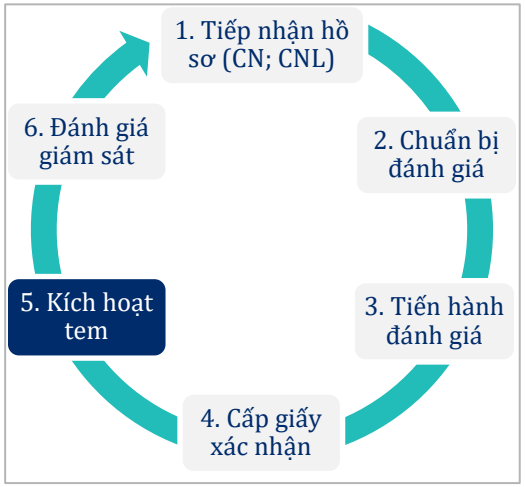

5. Quản lý và kích hoạt tem truy xuất:

- Tem truy xuất được quản lý theo số serial;
- Tem không có thông tin khi chưa được kích hoạt

© GS1 2020

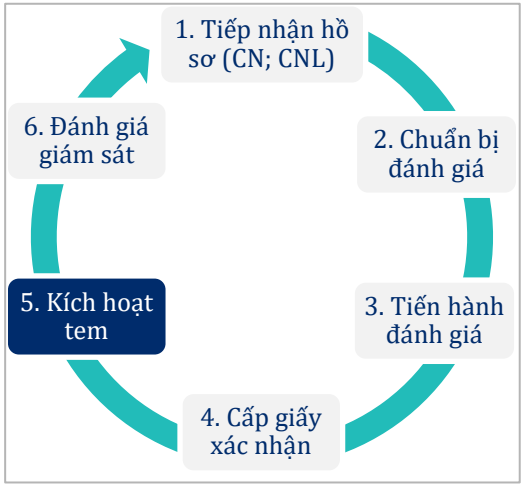

5. Quản lý và kích hoạt tem truy xuất:

Hồ sơ kích hoạt tem:

- Đã được cấp giấy xác nhận TXNG
- Cập nhật lên hệ thống: Tổng KL lô hàng; KL theo từng mã vùng trồng; Số serial tem truy xuất sử dụng; Biển số xe; Dự kiến ngày thông quan.
- Cập nhật ảnh chụp: Packinglist; Sản phẩm được dán tem; xe vận chuyển

© GS1 2020

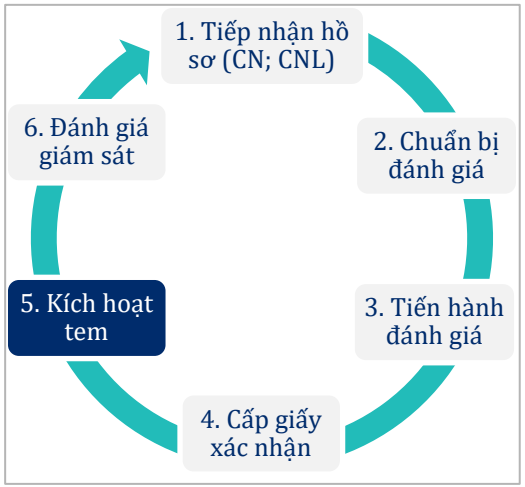

5. Quản lý và kích hoạt tem truy xuất:

Kích hoạt tem:

- Hệ thống tự động gửi tin nhắn SMS, email cho các mã vùng được kế khai trong lô hàng để xác nhận thông tin.
- Cán bộ quản lý hệ thống xem lại thông tin lô hàng, kích hoạt tem nếu hồ sơ đầy đủ, đúng thông tin và được các mã vùng xác nhận.
- Hệ thống tự động trừ lùi sản lượng từng mã vùng (theo sản lượng dự kiến trên giấy xác nhận)

© GS1 2020

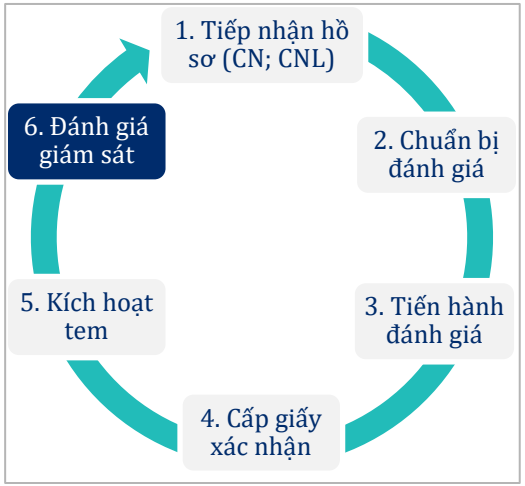

6. Đánh giá giám sát và giám sát không báo trước:

- Đánh giá giám sát định kỳ: Trong chu kỳ xác nhận, NBC thực hiện đánh giá giám sát định kỳ 1 lần/năm nhằm xác nhận mức độ duy trì tuân thủ truy xuất của chuỗi cung ứng.
- Đánh giá giám sát không báo trước: Thực hiện khi có thông tin phản ánh việc không tuân thủ của đơn vị sau khi được cấp xác nhận

© GS1 2020

PHẦN 3- QUẢN LÝ MÃ VÙNG TRỒNG
3.1. Thẩm quyền cấp mã vùng trồng

Theo luật trồng trọt 2018 (Điều 64):

- Mã số vùng trồng là mã số định danh cho một vùng trồng trọt nhằm theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất; kiểm soát chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng lộ trình và hướng dẫn cấp mã số vùng trồng trên phạm vi toàn quốc.
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai cấp mã số vùng trồng trên địa bàn theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

© GS1 2020

PHẦN 3- QUẢN LÝ MÃ VÙNG TRỒNG

3.2. Thủ tục để mã vùng trồng được Hải quan Trung quôc thừa nhận

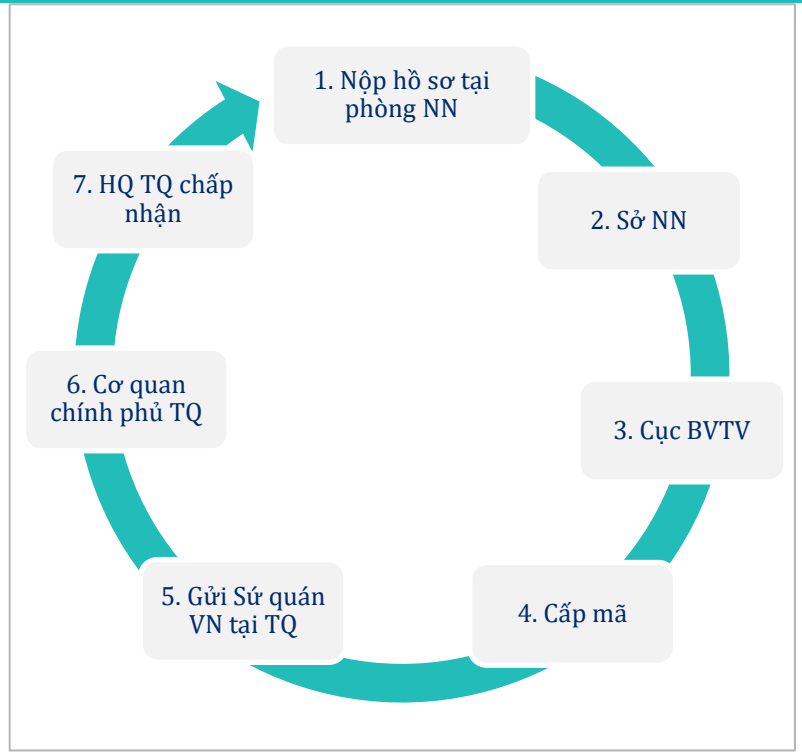

© GS1 2020

PHẦN 4 – GIỚI THIỆU TRUNG TÂM MSMV QUỐC GIA

© GS1 2020

1 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

5/1995

Thủ tướng chính phủ cho phép tham gia EAN

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tham gia EAN Quốc tế
Thành lập Văn phòng Mã số, mã vạch thuộc Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam

2005

Đổi tên

EAN Việt Nam đổi tên thành GS1 Việt Nam

15/04/2019

Quyết định thành lập

Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia (NBC) trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (STAMEQ)

2 CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

Cơ cấu tổ chức

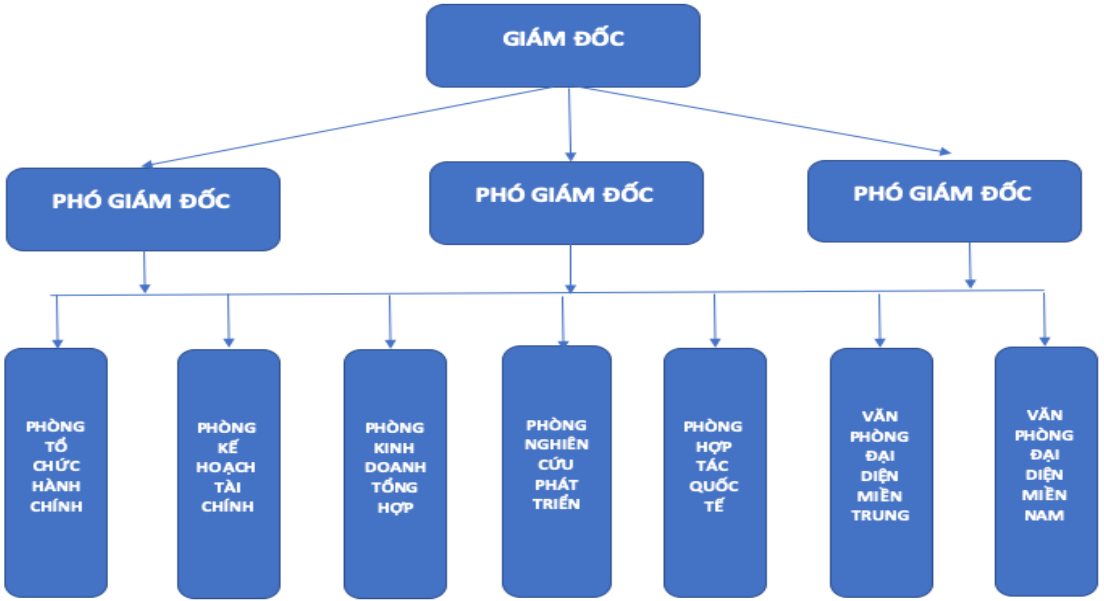

© GS1 2020

2 CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

Nhân sự

Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia là nơi hội tụ đội ngũ cán bộ có trình độ cao, có kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực như: Công nghệ thông tin, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sinh học, Nông nghiệp, Cơ điện tử - Nano, Quản lý Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Marketing, Tài chính - ngân hàng, Luật, Kinh doanh quốc tế, ….

© GS1 2020

2 CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

Nhân sự

TS. Bùi Bá Chính – PGĐ Phụ trách Trung tâm MSMV Quốc gia, tốt nghiệp ngành cơ điện tử và nano tại Viện Máy và Vật liệu Hàn Quốc, 8 năm sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực nghiên cứu và quản lý. Ông đã từng là nghiên cứu viên thuộc Phòng Chính sách và Hợp tác, Viện Nghiên cứu Công nghệ Hóa học Hàn Quốc.

© GS1 2020

2 CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

Nhân sự

TS. Phạm Xuân Thảo - tốt nghiệp ngành Khoa học Vật liệu tại Viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Nhật Bản (JAIST) năm 2004; Có kinh nghiệm hơn 10 năm trong lĩnh vực nghiên cứu, đánh giá khoa học và công nghệ.

© GS1 2020

2 CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

Nhân sự

TS. Trần Nguyên Các – tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin trường Eindhoven University of Technology năm 2013, làm việc tại Châu âu từ năm 2009 – 2020. Ông đã từng là Giám đốc phát triển sản phẩm của công ty thiết bị viễn thông hàng đầu Châu Âu; thành viên ban kỹ thuật của "European Conference of Optical Communications" tại Châu Âu; thành viên hội đồng NGPON2 BBWF.

© GS1 2020

2 CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

Nhân sự

TS. Trần Quang Khải – tốt nghiệp ngành Khoa học Dữ liệu lớn trường ĐH Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (Học viện KISTI) năm 2019; Đã từng làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển về AI và Big Data tại Hàn Quốc hơn 5 năm.

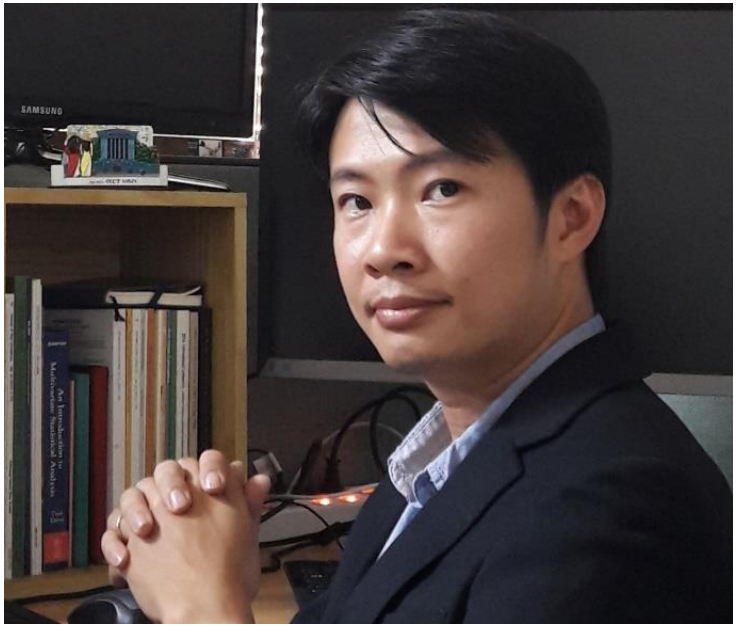

© GS1 2020

2 CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

Nhân sự

ThS. Nguyễn Văn Đoan – ThS. nông nghiệp, 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá và đào tạo các tiêu chuẩn ISO 9001, GlobalGAP, VietGAP, Nông nghiệp hữu cơ, hợp chuẩn, hợp quy.

© GS1 2020

3 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Mã số mã vạch

SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ MỚI VÀ PHÍ MSMV

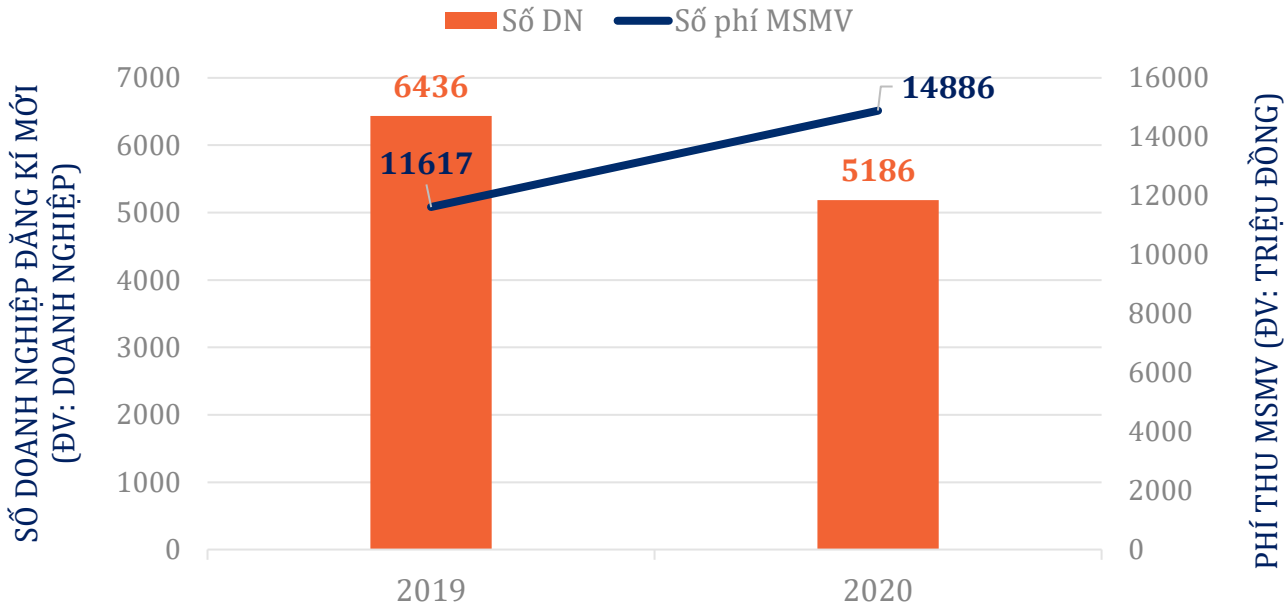

Số liệu cập nhật 9/2020

3 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Mã số mã vạch

CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Đào tạo, tập huấn về MSMV

Kiểm tra chất lượng MSMV

Hướng dẫn đăng ký mã số và Kê khai thông tin sản phẩm

3 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Truy xuất nguồn gốc

- **Chủ trì xây dựng, vận hành** Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.
- **Tham gia xây dựng** hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về TXNG.
- **Nghiên cứu áp dụng** các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động TXNG.

3 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Truy xuất nguồn gốc

CÁC DỊCH VỤ VỀ TXNG

Hướng dẫn các địa phương lập kế hoạch thực hiện đề án TXNG

Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các dự án, nhiệm vụ về TXNG

Tư vấn, đào tạo, cung cấp giải pháp TXNG cho các tổ chức, doanh nghiệp

3 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Mã LEI

- Từ ngày 01/06/2018, tổ chức GS1 toàn cầu trở thành đơn vị cấp mã LEI (Mã định danh pháp nhân) thuộc hệ thống GLEIF.
- GS1 Việt Nam (NBC) đang đàm phán để trở thành đơn vị đại lý cấp mã LEI cho GS1 toàn cầu vào đầu năm 2021.

3 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Mã LEI

LỢI ÍCH

1

CƠ QUAN QUẢN LÝ

- Tăng cường giám sát và minh bạch hoá thị trường vốn, chống sở hữu chéo, khủng hoảng
- Tra cứu và xử lý nhanh chóng các thông tin liên quan hoạt động tài chính, thị trường chứng khoán, giao dịch trực tuyến
- Hỗ trợ chống buôn lậu, trốn thuế, rửa tiền, lừa đảo trực tuyến

2

DOANH NGHIỆP

- Làm minh bạch và tạo sự tin tưởng từ đối tác, khách hàng
- Nâng cao hiệu quả từ giảm thời gian đánh giá phân tích đối tác, khách hành
- Hỗ trợ hướng đến kinh tế số và giao dịch trực tuyến

3

CÁ NHÂN

- Tránh được rủi ro trong giao dịch vốn và thanh toán xuyên biên giới
- Tạo tiện ích minh bạch trong giao dịch xác định chính xác chủ thể trong giao dịch trực tuyến, quốc tế
- Hỗ trợ bảo vệ quyền lợi khi có tranh chấp.

3 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Nghiên cứu khoa học

Cấp quản lý đề tài	Số lượng
Đề tại cấp Quốc gia	02
Đề tài cấp Bộ	02
Đề tài cấp Cơ sở	05

3 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hợp tác quốc tế

CÁC THỎA THUẬN ĐÃ KÝ KẾT

20/11/2019

Ký thỏa thuận hợp tác với **Tập đoàn kiểm định và chứng nhận Trung Quốc (CCIC)** về việc phối hợp triển khai truy xuất nguồn gốc nông sản phục vụ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

26/10/2019

Ký bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác với **GS1 Hongkong** về TXNG.

3 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hợp tác quốc tế

DỰ ÁN NƯỚC NGOÀI TÀI TRỢ

- Đề xuất Dự án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc và kết nối thị trường quốc tế với Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

4 THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRUNG TÂM MÃ SỐ MÃ VẠCH QUỐC GIA

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Email: msmv@nbc.gov.vn

ĐT: 024 3791 4946

Thank you!

By NBC